

Công bố Kết quả Xếp hạng Tín nhiệm Lần đầu:

# Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (“VIB”)

**Xếp hạng Tín nhiệm Dài hạn Nhà Phát hành\*: A**

**Triển vọng: Thuận lợi**

Hà Nội, Ngày 12 Tháng 04 Năm 2024

**Chuyên viên phân tích:**

Lê Hồng Khang, Chuyên viên Phân tích chính: [khang.le@fiingroup.vn](mailto:khang.le@fiingroup.vn)

Trần Thị Ánh Linh, CFA, Chuyên viên Phân tích; email: [linh.tran@fiingroup.vn](mailto:linh.tran@fiingroup.vn)

**Hội đồng Xếp hạng Tín nhiệm:**

Nguyễn Anh Quân, MSc, Chủ tịch Hội đồng: [quan.nguyen@fiingroup.vn](mailto:quan.nguyen@fiingroup.vn)

Nguyễn Thị Lan, CFA, Thành viên Hội đồng: [lan.nguyenthi@fiingroup.vn](mailto:lan.nguyenthi@fiingroup.vn)

Nguyễn Nhật Hoàng, CFA, Thành viên Hội đồng: [hoang.nguyennhat@fiingroup.vn](mailto:hoang.nguyennhat@fiingroup.vn)

\* Đây là kết quả Xếp hạng Tín nhiệm dài hạn Nhà phát hành. Xếp hạng này thể hiện đánh giá của chúng tôi về mức độ tín nhiệm của doanh nghiệp với vai trò là nhà phát hành, và không bao gồm kết quả xếp hạng tín nhiệm một công cụ nợ cụ thể nào bao gồm trái phiếu có thể được phát hành bởi doanh nghiệp.

Thang điểm xếp hạng tín nhiệm của FiinRatings được xây dựng và áp dụng cho các doanh nghiệp tại Việt Nam và không có giá trị hoặc ý nghĩa tương đương với thang điểm xếp hạng của bất kỳ tổ chức xếp hạng tín nhiệm nào khác.

Kết quả xếp hạng tín nhiệm này có hiệu lực kể từ ngày công bố cho đến khi chúng tôi có những cập nhật ở lần công bố tiếp theo.

Bản công bố được soạn thảo bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Bản công bố tiếng Anh chỉ mang tính chất tham khảo và bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng trong trường hợp có bất kỳ sự không đồng nhất nào giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh

Chuyên viên phân tích dữ liệu: Nguyễn Hà Hương Xuân; email: [xuan.nguyen@fiingroup.vn](mailto:xuan.nguyen@fiingroup.vn)

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2024

FiinRatings trân trọng thông báo kết quả Xếp hạng Tín nhiệm dài hạn Nhà phát hành lần đầu đối với Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (“VIB” hay “Ngân hàng”) ở mức điểm ‘A’ với triển vọng xếp hạng ‘Thuận lợi’.

## TÓM TẮT KẾT QUẢ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM

Tiêu chí	Điểm xếp hạng
<b>Mốc Xếp hạng Cơ bản Ngành Ngân hàng</b>	<b>a-</b>
<b>Các Yếu tố Điều chỉnh:</b>	
<i>Vị thế kinh doanh</i>	+1
<i>Hồ sơ vốn và khả năng sinh lời</i>	+1
<i>Vị thế rủi ro</i>	-1
<i>Khả năng huy động vốn và thanh khoản</i>	+0
<b>Điểm Xếp hạng Tín nhiệm Đơn lẻ</b>	<b>a</b>
<b>Hỗ trợ từ chính phủ hoặc tập đoàn mẹ</b>	<b>+0</b>
<b>Xếp hạng Tín nhiệm Nhà phát hành</b>	<b>A</b>
<b>Triển vọng Xếp hạng</b>	<b>Thuận lợi</b>

## CƠ SỞ CỦA Ý KIẾN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM

Mức điểm Xếp hạng Tín nhiệm Nhà phát hành của VIB ở mức ‘A’ với triển vọng xếp hạng ‘Thuận lợi’ phản ánh ý kiến của FiinRatings về việc hồ sơ tín dụng của Ngân hàng có khả năng cải thiện trong 24 tháng tới, nhờ vào (1) kỳ vọng về các tín hiệu hồi phục của thị trường bất động sản, (2) Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi 2024 hỗ trợ các ngân hàng trong công tác xử lý nợ, (3) các tín hiệu về sự hồi phục của nền kinh tế Việt Nam được kỳ vọng tác động tích cực lên thị trường việc làm, hỗ trợ hồ sơ thu nhập của tập khách hàng bán lẻ. Bên cạnh đó, mức điểm Xếp hạng Tín nhiệm cũng phản ánh vị thế kinh doanh, hồ sơ vốn và khả năng sinh lời ở mức ‘Tốt’ của Ngân hàng, vị thế rủi ro ‘Trung bình’, cũng như thể hiện Khả năng huy động vốn và Vị thế thanh khoản ở mức ‘Phù hợp’ so với mặt bằng chung của thị trường. Chúng tôi cũng kỳ vọng VIB sẽ tiếp tục hưởng lợi từ động lực tăng trưởng cho vay bán lẻ đi kèm với năng lực kinh doanh tương đối vững chắc. Ngân hàng sở hữu cơ cấu doanh thu đa dạng với mức độ tăng trưởng ổn định. Đây đều là những yếu tố đã giúp Ngân hàng xây dựng vị thế vững chắc trong mảng Ngân hàng bán lẻ, đồng thời sở hữu lợi thế cạnh tranh tốt trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm qua kênh ngân hàng.

FiinRatings áp dụng mức xếp hạng cơ bản cho ngành ngân hàng ở Việt Nam ở mức ‘a-’, phản ánh những đánh giá của chúng tôi về rủi ro từ môi trường vĩ mô và rủi ro đặc thù ngành mà các ngân hàng hoạt động ở Việt Nam phải đối mặt. Nhìn chung, mặc dù còn tồn tại áp lực về chất lượng tài sản, FiinRatings nhận định triển vọng về chất lượng tín dụng của các ngân hàng thương mại ở Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì tương đối ổn định trong giai đoạn 12-24 tháng tới, nhờ vào các chính sách hỗ trợ đã và đang được thực hiện của Chính phủ, cũng như dựa trên những kỳ vọng về việc phục hồi kinh tế trong trung hạn. Những động lực trên cũng sẽ giúp làm giảm những khó khăn trong việc tăng trưởng tín dụng, qua đó cải thiện một phần khả năng sinh lời của các ngân hàng. Trong năm 2024, FiinRatings cũng kỳ vọng xu hướng đẩy mạnh tăng vốn cấp 2 ở một số ngân hàng sẽ giúp các ngân hàng này cải thiện mức đệm vốn và duy trì được nguồn vốn tương đối ổn định với chi phí phù hợp, qua đó củng cố mức độ tín nhiệm của các ngân hàng.

**Vị thế kinh doanh của VIB được đánh giá ở mức “Tốt” nhờ vào năng lực kinh doanh vững chắc trong phân khúc ngân hàng bán lẻ, đồng thời sử dụng những lợi thế sẵn có để xây dựng cơ cấu doanh thu đa dạng và cân bằng. Ngân hàng VIB cũng thuộc Nhóm các tổ chức tín dụng có tầm quan trọng với hệ thống theo Quyết định số 397/QĐ-NHNN ban hành bởi Thống đốc Ngân hàng Nhà nước vào ngày 22/3/2021.**

VIB là ngân hàng ở quy mô trung bình, có mức tăng trưởng thị phần đều đặn và ổn định trong vòng 7 năm thực hiện chuyển đổi (2017 – 2023) với thị phần theo tổng tài sản tăng từ 1,4% lên mức 2,5%. Hiện nay, đây là ngân hàng lớn thứ 12 theo thị phần tổng tài sản và dư nợ cho vay khách hàng. Mức tăng trưởng kép 5 năm của VIB đạt 22%, cao hơn trung bình ngành ở mức 17,4% và ngang với những ngân hàng TMCP hàng đầu hệ thống. Ngân hàng được hưởng lợi mạnh mẽ từ động lực tăng trưởng cho vay bán lẻ, chủ yếu đến từ thị trường phía Nam với 75% tổng doanh

thu đến từ thị trường này. Trong vòng 10 năm trở lại đây, tín dụng bán lẻ trở thành động lực chính cho tăng trưởng tín dụng hàng năm. Dư nợ cho vay bán lẻ trong ngành ngân hàng tại thời điểm 30/09/2023 đạt khoảng 4,8 triệu tỷ đồng, gấp 5 lần so với thời điểm 10 năm trở về trước, và chiếm tới 52% dư nợ toàn thị trường. Trong số các ngân hàng tư nhân, VIB nằm trong nhóm các ngân hàng tập trung cho vay bán lẻ và dẫn đầu thị trường về tỷ trọng cho vay bán lẻ với tỷ trọng chiếm khoảng 90% tổng dư nợ cho vay. Tuy danh mục cho vay có độ nhạy với lãi suất cao hơn cho vay bán buôn nhưng ngay cả trong thời điểm mặt bằng lãi suất tăng cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây (3Q2022-2Q2023), VIB vẫn thể hiện tốc độ hồi phục tăng trưởng dư nợ ở mức tương đối tốt. Mặc dù tăng trưởng chậm lại ở mức +1,2% trong 6 tháng đầu năm 2023 khi tập trung kiểm soát rủi ro trước biến động thị trường, xử lý nợ xấu và cải thiện chất lượng tài sản, tăng trưởng cho vay của VIB nhanh chóng cho thấy sự phục hồi rõ nét trong 6 tháng cuối năm 2023, với mức tăng trưởng đạt 13,7%. Trong đó riêng trong 4Q2023, tăng trưởng dư nợ đạt 8,9% và sử dụng hết hạn mức tăng trưởng tín dụng được cấp bởi NHNN.

Danh mục cho vay bán lẻ của VIB được cơ cấu tương đối cân bằng theo sản phẩm. Cho vay mua nhà đóng góp hơn 50% tổng dư nợ bán lẻ của Ngân hàng, với tỷ lệ tăng trưởng kép 3 năm đạt 28%. Trong đó, gần 80% là các khoản vay mua nhà để ở, 20% khoản vay với mục đích xây sửa nhà, và 99,5% các khoản vay được đảm bảo bởi tài sản đảm bảo có sổ đỏ hoặc sổ hồng. VIB tập trung vào thị trường cho vay mua nhà thứ cấp. Điều này cho phép Ngân hàng chủ động khai thác các giao dịch trên thị trường có nhu cầu ở thực, lựa chọn tài sản bảo đảm đã có giấy tờ pháp lý đầy đủ, giảm lệ thuộc vào nguồn cung nhà ở sơ cấp từ các chủ đầu tư, đồng thời giảm thiểu rủi ro pháp lý tiềm ẩn liên quan đến các quy định về cho vay sử dụng tài sản bảo đảm là nhà ở hình thành trong tương lai. Nhằm mở rộng tập khách hàng mục tiêu lên phân khúc cao hơn trong năm 2023, Ngân hàng đang đẩy mạnh tập khách hàng là hộ kinh doanh có mô hình hiện đại thông qua sản phẩm cho vay kinh doanh, có tỷ lệ tăng trưởng kép đạt 39%, là mức cao nhất trong vòng 3 năm trở lại đây. VIB đồng thời sở hữu vị thế kinh doanh tốt trong mảng cho vay mua xe và kinh doanh thẻ tín dụng. Ngân hàng đứng top 2 thị phần cho vay mua xe toàn thị trường, và tập trung cho vay mua xe ô tô mới. Thẻ tín dụng là sản phẩm thế mạnh của VIB và là đối tác hàng đầu của Mastercard. Ngân hàng hiện đang dẫn đầu thị trường về số lượng thẻ phát hành, tỷ lệ tăng trưởng thẻ và tăng trưởng nhanh nhất về tổng chi tiêu qua thẻ Mastercard theo số liệu năm 2023 (VIB cũng chiếm tới 35% thị phần thẻ tín dụng liên kết với đơn vị này theo số liệu năm 2022). Chúng tôi cũng đánh giá danh mục cho vay bán buôn của VIB có mức độ ổn định tương đối cao, đến từ tập khách hàng thân thiết bao gồm số ít các doanh nghiệp đã có quan hệ tín dụng lâu năm.

Trong thị trường cho vay bán lẻ có sự cạnh tranh tương đối cao và mức độ cạnh tranh có xu hướng tăng dần qua thời gian, VIB đã tận dụng tốt các thế mạnh công nghệ để xây dựng sức mạnh thương hiệu, đồng thời tập trung vào trải nghiệm khách hàng cá nhân. Chiến lược tăng trưởng tập khách hàng qua kênh số đã đem lại cho Ngân hàng những bước phát triển vượt bậc về quy mô tập khách hàng trong vòng 7 năm tính từ giai đoạn chuyển đổi. Tỷ lệ giao dịch qua kênh số/tổng giao dịch bán lẻ hiện đang cao nhất thị trường với hơn 90% giao dịch được thực hiện qua kênh ngân hàng số.

Cơ cấu thu nhập của VIB thể hiện sự đa dạng thông qua sự đóng góp đều đặn, với khoảng 20% đến từ thu nhập ngoài lãi, củng cố cho mức độ ổn định kinh doanh của Ngân hàng. Đây là mức cao hơn so với các ngân hàng tư nhân khác và hơn mức trung bình ngành khoảng 9%. Chúng tôi cho rằng việc tăng trưởng thu nhập ngoài lãi sẽ hỗ trợ hoạt động kinh doanh ổn định hơn, do giảm sự phụ thuộc vào thu nhập từ lãi, vốn dễ bị ảnh hưởng bởi các biến động từ kinh tế vĩ mô và các thay đổi về chính sách nằm ngoài tầm kiểm soát của Ngân hàng. Xu hướng phát triển thu nhập ngoài lãi của VIB cũng phù hợp với chỉ đạo của NHNN về việc nâng tỷ trọng thu nhập ngoài lãi toàn hệ thống lên 17% vào năm 2025 theo Quyết định số 986/QĐ-TTg. Theo số liệu doanh thu phí bảo hiểm trong vòng 6 năm trở lại đây, VIB liên tục nằm trong top 6 các ngân hàng có doanh thu phí bảo hiểm cao nhất thị trường. Chỉ tính riêng năm 2022, VIB đã vươn lên top 2 thị trường về phí bảo hiểm định kỳ (APE) và top 1 thị trường về năng suất bán trên mỗi chi nhánh. Đây chính là nền tảng để Ngân hàng tiếp tục gia hạn thỏa thuận hợp tác chiến lược phân phối bảo hiểm với đối tác chiến lược đến năm 2036, thể hiện sự hiệu quả của kênh bán của VIB trong mảng bán lẻ. Mặc dù hoạt động phân phối bảo hiểm chung của toàn ngành ngân hàng đang gặp phải nhiều thách thức do những thay đổi siết chặt về pháp lý, chúng tôi kỳ vọng doanh thu từ hoạt động này sẽ phục hồi về mức trước Covid trong năm 2024. Thỏa thuận giữa VIB và Prudential bao gồm yêu cầu về “tỷ lệ duy trì hợp đồng” tối thiểu và tăng dần theo thời gian, cũng như bộ tiêu chí và chế tài quản lý về chuẩn mực tư vấn bán hàng. Điều này được kỳ vọng sẽ giảm thiểu các rủi ro về pháp lý cũng như thể hiện tính tuân thủ quy định pháp luật về kinh doanh bảo hiểm của Ngân hàng.

Chúng tôi nhận định hồ sơ vốn và khả năng sinh lời là điểm cộng đóng góp vào mức xếp hạng tín nhiệm của VIB khi so sánh với các ngân hàng thương mại khác tại Việt Nam. Khả năng sinh lời của VIB được duy trì ở mức “Tốt” nhờ vào mô hình kinh doanh tập trung chủ yếu vào hoạt động cho vay bán lẻ với biên lãi ròng ổn định và vượt trội, bên cạnh hiệu quả hoạt động liên tục được cải thiện và duy trì ở mức tối ưu hơn so với trung bình ngành. Trong giai đoạn 2024 – 2025, FiinRatings kỳ vọng mặc dù chi phí trích lập dự phòng có thể tiếp tục tăng, nhưng các chỉ số lợi nhuận của VIB vẫn sẽ được giữ ở mức tốt hơn so với trung bình ngành.

Tính đến ngày 30/09/2023, tỷ lệ an toàn vốn của VIB đạt 11,8%, giảm nhẹ so với mức 12,8% ở cuối năm 2022, nhưng vẫn quanh ngưỡng tối ưu theo quy định nội bộ của Ngân hàng, cũng như cao hơn nhiều so với mức tối thiểu 8% theo quy định của NHNN và cao hơn mức trung bình ngành. Tỷ lệ đòn bẩy, được đo bằng tổng tài sản chia cho vốn chủ sở hữu của VIB cũng đang được giữ ở mức phù hợp và ngang với trung bình ngành, dù có sự tăng nhẹ sau khi Ngân hàng điều chỉnh chiến lược và tập trung vào phân khúc bán lẻ kể từ năm 2017. Đến 3Q2023, tỷ lệ đòn bẩy của VIB ở mức 10,7 lần (so với 10,5 lần vào năm 2022 và 12,7 lần vào năm 2021), thấp hơn trung bình ngành ở mức 11,3 lần (so với 13,0 lần vào năm 2022 và 13,2 lần vào năm 2021). Xét về chất lượng nguồn vốn, FiinRatings nhận thấy bộ đệm vốn của Ngân hàng có tính bền vững tương đối tốt với khoảng 85% - 90% vốn tự có đến từ nguồn vốn cấp 1. Điều này đã giúp Ngân hàng duy trì tỷ lệ an toàn vốn cấp 1 ở mức phù hợp, ở mức 11,5% vào thời điểm 31/12/2022 và 11,0% vào thời điểm 30/6/2023.

Chúng tôi nhận thấy rằng quá trình chuyển đổi sang mô hình ngân hàng bán lẻ đã đóng góp lớn vào hồ sơ thu nhập vượt trội của VIB. So với nhóm ngân hàng có danh mục tài sản lợi suất cao, VIB đã cho thấy khả năng sinh lời ổn định thể hiện qua việc liên tục giữ biên lãi ròng ('NIM') ở mức cao vượt trội, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế đầy thách thức gần đây. Khi tỷ trọng cho vay bán lẻ tăng từ 41% vào năm 2016 lên 97% vào năm 2021, đóng góp của phân khúc bán lẻ vào lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng cũng đã tăng từ 21% lên 63%. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) của VIB cũng đã có sự cải thiện rõ rệt từ mức 0,6% vào năm 2016 lên đến 2,5% vào 3Q2023, cao hơn nhiều so với trung bình ngành là 1,0%. Đồng thời, khả năng sinh lời của VIB cũng đã có sự cải thiện đáng kể với NIM tăng từ mức 2,9% vào năm 2016 lên đến 4,8% vào 30/09/2023, cao hơn nhiều so với mức trung bình ngành là 3,2%. Ngay cả khi thị trường trải qua giai đoạn khó khăn, tính đến 30/09/2023, biên lãi ròng của VIB vẫn tiếp tục tăng, đạt mức 4,8% (so với mức 4,6% vào năm 2022, và mức 4,4% vào năm 2021).

Khả năng tối ưu hóa chi phí thông qua việc áp dụng công nghệ và chuyển đổi số cũng đóng góp đáng kể vào khả năng sinh lời cao của Ngân hàng. Từ năm 2017 đến 3Q2023, số lượng khách hàng hoạt động/tháng của VIB đã tăng từ 100 nghìn lên 1,6 triệu khách hàng. Tuy nhiên, tỷ lệ chi phí trên thu nhập của VIB liên tục được cải thiện, giảm từ ngưỡng 57,1% vào năm 2017 xuống còn 30,5% vào thời điểm 30/09/2023, tốt hơn đáng kể so với mức trung bình ngành là 42,8%. Nhằm phục vụ tệp khách hàng cá nhân ngày càng tăng, VIB đã tiên phong chuyển đổi số tập trung vào ba mảng chính: (1) dữ liệu khách hàng, (2) ứng dụng điện thoại – ngân hàng số dành cho khách hàng, và (3) quy trình kinh doanh và vận hành.

Trong năm 2023, VIB đã phải tăng mạnh chi phí trích lập dự phòng do áp lực từ nợ xấu và hoạt động xử lý nợ bằng nguồn dự phòng rủi ro. Tỷ lệ chi phí trích lập dự phòng trên tổng thu nhập hoạt động của VIB đạt đỉnh vào năm 2023 với mức 22%, cao hơn nhiều so với mức 8%-11% kể từ khi Ngân hàng chuyển đổi mô hình hoạt động vào năm 2017. Mặc dù tỷ lệ nợ xấu đã dẫn đến chi phí trích lập dự phòng tăng cao trong giai đoạn 2021-2023, tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản ('ROA') của VIB trong 3Q2023 vẫn giữ ở mức 2,5%, không thay đổi so với năm 2022. Tính đến cuối năm 2023, ROA của VIB chỉ giảm nhẹ về mức của năm 2021 là 2,3%, tốt hơn so với mức giảm mạnh của mặt bằng chung các ngân hàng TMCP mạnh về bán lẻ.

Vị thế rủi ro của VIB được đánh giá ở mức “Trung bình” phản ánh khẩu vị rủi ro của Ngân hàng trong tập khách hàng bán lẻ, được thể hiện qua (1) chính sách cho vay của Ngân hàng, (2) tập khách hàng mục tiêu, (3) tỷ lệ thu hồi nợ, và (4) tỷ lệ nợ xấu (“NPL”) so với các ngân hàng có cùng mô hình đẩy mạnh cho vay bán lẻ. Mặt khác, năng lực quản trị rủi ro của VIB được đánh giá tương đối tốt so với mặt bằng chung thể hiện qua tính tuân thủ, hệ thống quản trị rủi ro và mô hình chấm điểm tín dụng khách hàng được đầu tư và cập nhật liên tục, đồng thời đi đầu trong việc áp dụng các tiêu chuẩn quản trị tiên tiến. Bên cạnh đó, chính sách cảnh báo sớm, xử lý nợ xấu và thu hồi nợ của VIB được đánh giá là phù hợp với mô hình kinh doanh của Ngân hàng, giúp hạn chế rủi ro và xúc tiến quá trình xử lý tài sản bảo đảm.

Về chất lượng tài sản, FiinRatings nhận định danh mục cho vay bán lẻ của VIB đang chịu những tác động trễ đến từ mặt bằng lãi suất tăng cao. Trong giai đoạn 2015-2021, mặt bằng lãi suất ổn định và ở mức thấp đi kèm với nguồn vốn vay được tiếp cận dễ dàng. Tuy nhiên, kể từ tháng 9/2022, NHNN áp dụng chính sách tiền tệ thắt chặt để chống lạm phát cũng như kiểm soát tỷ giá. Theo đó, tỷ lệ nợ nhóm 2 và NPL của VIB có xu hướng gia tăng ở sản phẩm vay mua nhà và vay mua xe (khoảng 6,5% - 7%). Điều này cho thấy, tập khách hàng của VIB đang phải chịu ảnh hưởng tương đối lớn trong giai đoạn mặt bằng lãi suất tăng cao trong giai đoạn 4Q2022-2Q2023. Chúng tôi kỳ vọng rằng chất lượng tài sản của VIB sẽ dần hồi phục trong năm 2024-2025 đến từ công tác thu hồi nợ và việc mở rộng tập khách hàng mới với chất lượng tín dụng tốt hơn. Nhận định này dựa trên các luận điểm: (1) mặt bằng lãi suất có xu hướng giảm giúp hỗ trợ cho mảng cho vay bán lẻ, (2) Ngân hàng thắt chặt khẩu vị rủi ro từ năm 2023 với tập khách hàng được mở rộng lên phân khúc cao có chất lượng tín dụng tốt hơn, (3) tỷ lệ thu hồi tài sản bảo đảm trên khoản vay đạt gần 100%, đồng thời tỷ lệ thu hồi trung bình trong giai đoạn 3 năm gần nhất cao hơn trung bình ngành, đi kèm với tính thanh khoản của tài sản bảo đảm ở mức phù hợp, có pháp lý đầy đủ. Chúng tôi đánh giá việc lựa chọn tài sản bảo đảm của Ngân hàng với gần 100% khoản vay mua nhà được đảm bảo bằng sổ đỏ, sổ hồng, cũng như tập trung cho vay mua xe ô tô mới là các yếu tố hỗ trợ đáng kể cho công tác thu hồi nợ của VIB. Ngoài ra, tỷ lệ LTV còn lại của các khoản vay mua nhà cũng ở mức quanh 50%, dư nợ cho vay trung bình ở mức thấp quanh 1,2 tỷ đồng/khách hàng. VIB cũng thiết lập cơ chế cảnh báo sớm với các ngưỡng quản trị kể từ khi khoản vay nổi nợ nhóm 2 nhằm xúc tiến xử lý sớm tài sản đảm bảo, và tăng cường đội ngũ nhân sự thu hồi nợ. Tuy nhiên, trong giai đoạn mặt bằng nợ xấu tăng trên cả hệ thống ngân hàng dẫn tới nguồn cung tài sản bảo đảm bị xử lý tăng lên, và thanh khoản trên thị trường bất động sản chưa thực sự hồi phục một cách mạnh mẽ, chúng tôi kỳ vọng cần thời gian để VIB có thể thu hồi các khoản nợ đã được đưa ra ngoại bảng, đồng thời thực hiện xử lý tài sản đảm bảo đối với các khoản vay đã nổi nợ quá hạn nội bảng. Khẩu vị rủi ro và công tác xử lý nợ của VIB sẽ là những yếu tố theo dõi có tính trọng yếu đối với mức thay đổi xếp hạng tín nhiệm của Ngân hàng trong thời gian tới.

Ngoài ra, chúng tôi đánh giá chất lượng tài sản của VIB hiện có rủi ro tiềm ẩn ở mức thấp, ít chịu tác động từ các ngành có rủi ro cao như phát triển bất động sản, cũng như các tác động từ các sự kiện trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Ngân hàng hiện có tỷ trọng dư nợ tín dụng cho kinh doanh bất động sản và đầu tư trái phiếu doanh nghiệp ở mức rất thấp (dưới 1% tổng dư nợ và không có nợ xấu). Rủi ro tập trung trong danh mục cho vay của VIB cũng ở mức thấp nhờ danh mục bán lẻ và bán buôn khác cân bằng. Ngoài ra, các cam kết ngoại bảng thể hiện rủi ro tín dụng tiềm ẩn ở mức thấp.

**FiinRatings đánh giá Hồ sơ nguồn vốn và thanh khoản của VIB mức “Phù hợp” và không thực hiện điều chỉnh so với mốc xếp hạng tín nhiệm cơ bản của ngành Ngân hàng. Chúng tôi cho rằng năng lực huy động vốn quốc tế được duy trì trong nhiều năm và chiến lược kinh doanh vốn phù hợp trên thị trường 2 đã giúp VIB hạn chế rủi ro từ sự phụ thuộc vào nguồn vốn liên ngân hàng có tính ổn định thấp. Nguồn vốn của VIB cũng được củng cố bởi đóng góp ổn định đến từ tiền gửi khách hàng với phần lớn tiền gửi của khách hàng cá nhân. Về khả năng thanh khoản, chúng tôi kỳ vọng rằng VIB sẽ tiếp tục chiến lược đầu tư vào các tài sản có tính thanh khoản cao. Chiến lược này đã được duy trì trong nhiều năm và dự kiến sẽ tiếp tục hỗ trợ vị thế thanh khoản phù hợp của Ngân hàng trong giai đoạn 2024 – 2025.**

VIB có mức độ phụ thuộc vào nguồn vốn bán buôn cao hơn trung bình ngành. Theo quan điểm của FiinRatings, các nguồn vốn bán buôn (bao gồm các khoản vay từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Chính phủ, tiền gửi và khoản vay từ các tổ chức tín dụng khác, và phát hành giấy tờ có giá) có tính ổn định thấp hơn do sự nhạy cảm với thay đổi lãi suất và những biến động trên thị trường vốn. Từ 2017-2023, tỷ lệ nguồn vốn bán buôn trên tổng nợ phải trả của VIB thường xuyên ở mức trên 30%, cao hơn so với trung bình ngành. Trong giai đoạn này, tỷ lệ nguồn vốn liên ngân hàng trên tổng nguồn vốn của VIB cũng ở liên tục ở mức cao, tuy có giảm dần từ 28% (2017), xuống còn 15% (2019), nhưng lại tăng từ năm 2020 trở đi và đạt đỉnh 26% vào thời điểm 30/09/2023. Tuy nhiên, FiinRatings đánh giá rằng khả năng huy động vốn quốc tế với hạn mức đáng kể được duy trì trong nhiều năm của VIB có thể giúp hạn chế rủi ro từ tính ổn định thấp của nguồn vốn bán buôn. Hạn mức tín dụng và các khoản vay nước ngoài của VIB có độ ổn định cao hơn so với các nguồn vốn bán buôn khác, dựa trên hai yếu tố: (1) mối quan hệ của Ngân hàng với các tổ chức tài chính quốc tế như IFC, ADB có tính chất lâu dài và được củng cố bởi lợi thế cạnh tranh từ mô hình cho vay bán lẻ, (2) VIB vẫn duy trì và được cấp thêm hạn mức tín dụng trong giai đoạn kinh tế khó khăn 2022 – 2023, mặc dù tăng trưởng cho vay khách hàng của Ngân hàng chậm lại và tỷ lệ nợ xấu tăng. Sau điều chỉnh cho các khoản vay ngoại tệ, tỷ lệ nguồn vốn bán buôn có tính ổn định thấp trên tổng nợ phải trả giảm xuống về mức ngang trung bình ngành, đạt

29% vào 30/09/2023 (Số liệu 2022: 26%, 2021: 30%). Đồng thời, tỷ lệ nguồn vốn bán buôn có tính ổn định thấp trên tổng nguồn vốn của VIB giảm xuống còn 15%-20% sau điều chỉnh. Bên cạnh đó, việc sử dụng nguồn vay ngoại tệ còn giúp Ngân hàng tối ưu chi phí vốn, mặc dù tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn ('CASA') vẫn duy trì ở mức khiêm tốn. Tại thời điểm 9T2023, tỷ lệ CASA của VIB chỉ đạt 11,7%, tuy cao hơn trung bình ngành là 10,3%, nhưng đã giảm xuống từ mức 13,1% vào năm 2021. Trong khi đó, chi phí vốn của VIB được duy trì quanh 5,6% trong 9T2023 (Số liệu 2022: 4,2%, 2021: 3,7%), thấp hơn so với trung bình ngành là 6.1% (Số liệu 2022: 4,3%, 2021: 4,2%).

Khả năng thanh khoản của VIB được đánh giá ở mức “Phù hợp”, phản ánh việc duy trì tỷ lệ tài sản thanh khoản cao trên nguồn vốn bán buôn ngắn hạn liên tục đạt mức trên 100% trong 6 năm gần đây (2018 - 9T2023). Điều này là kết quả của công tác quản trị rủi ro thanh khoản được thực hiện một cách hiệu quả, chặt chẽ, và tuân thủ theo quy định của NHNN. Tính đến 30/09/2023, tỷ lệ tài sản thanh khoản cao trên nguồn vốn bán buôn ngắn hạn của VIB đạt 115,5%, giảm nhẹ từ 132,8% vào năm 2020, và thấp hơn mức trung bình ngành là 136,0%. Xu hướng giảm nhẹ của chỉ số này trong 3 năm qua của VIB có thể được giải thích bởi chiến lược kinh doanh vốn ngắn hạn trên thị trường 2, đã khiến nguồn vốn bán buôn ngắn hạn của Ngân hàng tăng lên đáng kể. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng VIB có khả năng linh hoạt điều chỉnh vị thế thanh khoản nhờ nắm giữ danh mục đầu tư có tính thanh khoản cao, chủ yếu bao gồm trái phiếu Chính phủ và giấy tờ có giá phát hành bởi các tổ chức tín dụng. Về công tác quản trị, Ngân hàng đã xây dựng hệ thống cảnh báo sớm với các hạn mức nội bộ được thiết lập chặt chẽ hơn so với quy định của NHNN, nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các rủi ro phát sinh, duy trì các chỉ số ở mức tuân thủ.

## TRIỂN VỌNG, KỊCH BẢN NÂNG ĐIỂM VÀ HẠ ĐIỂM XẾP HẠNG

Triển vọng xếp hạng 'Thuận lợi' thể hiện quan điểm của chúng tôi về việc mức điểm xếp hạng tín nhiệm nhà phát hành đối với VIB có khả năng được cải thiện trong 24 tháng tới.

### Kịch bản nâng điểm xếp hạng:

Chúng tôi có thể xem xét các yếu tố sau một cách độc lập hoặc đồng thời trong việc đánh giá nâng điểm xếp hạng tín nhiệm của VIB:

- Ngân hàng thành công trong việc mở rộng và giữ chân tập khách hàng có thu nhập cao, đồng thời giữ vững hoặc cải thiện khả năng sinh lời, từ đó cải thiện cơ cấu vốn.
- Vị thế rủi ro được cải thiện rõ rệt thể hiện qua khẩu vị rủi ro, chất lượng tài sản, tỷ lệ chậm trả và các tỷ lệ về thu hồi nợ. Tỷ lệ nợ xấu và nợ cần chú ý về ngưỡng dưới 6%, tỷ lệ nợ xấu điều chỉnh bởi FiinRatings về ngưỡng dưới 3%.

### Kịch bản hạ điểm xếp hạng:

Chúng tôi có thể xem xét các yếu tố sau một cách độc lập hoặc đồng thời trong việc đánh giá hạ điểm xếp hạng tín nhiệm của VIB:

- Khả năng sinh lời của Ngân hàng bị ảnh hưởng tiêu cực do chi phí dự phòng tăng cao đi kèm với biên lãi vay ròng suy giảm, hoặc do các yếu tố ảnh hưởng đến nguồn thu nhập ngoài lãi của Ngân hàng.
- Tỷ lệ thu hồi nợ của Ngân hàng không khả quan, đi kèm với khẩu vị rủi ro có xu hướng tăng lên và tập khách hàng của VIB bị ảnh hưởng tiêu cực hơn so với dự đoán của FiinRatings. Tỷ lệ nợ xấu và nợ cần chú ý điều chỉnh bởi FiinRatings tăng lên ngưỡng 10%.
- Hồ sơ vốn và thanh khoản bị ảnh hưởng tiêu cực do các diễn biến trái chiều liên quan đến nguồn vốn bán buôn của Ngân hàng.

## PHƯƠNG PHÁP LUẬN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM

Phương pháp luận xếp hạng tín nhiệm giải thích cách tiếp cận của FiinRatings để đánh giá rủi ro tín dụng của các doanh nghiệp tại Việt Nam. Phương pháp luận này nhằm mục đích giúp các công ty, nhà đầu tư và những thành viên thị trường khác hiểu cách thức và các tiêu chí định lượng cũng như định tính quan trọng mà chúng tôi xem xét trong việc giải thích kết quả xếp hạng tín nhiệm nói chung, và đối với từng ngành cụ thể mà chúng tôi thực hiện.

Ngoài ra, một số thuật ngữ được sử dụng trong báo cáo này, đặc biệt là một số từ chuyên ngành được sử dụng để thể hiện quan điểm của chúng tôi về xếp hạng các yếu tố liên quan, có ý nghĩa cụ thể được nêu trong các tiêu chí của chúng tôi, do đó nên được đọc cùng với các tiêu chí đó. Vui lòng xem các Phương pháp xếp hạng và tiêu chí liên quan theo đường dẫn dưới đây:

- [Phương pháp luận xếp hạng tín nhiệm cho ngân hàng](#)

Hoặc tham khảo đường dẫn sau để biết thêm chi tiết về phương pháp xếp hạng tín nhiệm áp dụng chung:

- [Phương Pháp Luận Xếp Hạng Tín Nhiệm](#)

## LỊCH SỬ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ('XHTN')

Tên công ty	Loại hình	Ngày công bố	Xếp hạng	Triển vọng
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	XHTN nhà phát hành lần đầu	12 tháng 04 năm 2024	A	Thuận lợi



## THANG ĐIỂM XẾP HẠNG TÍN NHIỆM

Chúng tôi sử dụng thang điểm xếp hạng dưới để xác định điểm xếp hạng tín nhiệm cho tất cả các doanh nghiệp phát hành trong các ngành và lĩnh vực mà chúng tôi xếp hạng tại Việt Nam. Thang điểm này được xây dựng và áp dụng bởi FiinRatings và không có giá trị hoặc ý nghĩa tương đương với thang điểm xếp hạng của bất kỳ tổ chức xếp hạng tín nhiệm nào khác.

Định nghĩa và giải thích	Thang điểm xếp hạng
<i>Nhóm 1:</i> Năng lực đáp ứng nghĩa vụ tài chính <b>Tốt Nhất</b>	AAA
	AA+
<i>Nhóm 2:</i> Năng lực đáp ứng nghĩa vụ tài chính <b>Rất Tốt</b>	AA
	AA-
<i>Nhóm 3:</i> Năng lực đáp ứng nghĩa vụ tài chính <b>Tốt</b> nhưng có thể bị ảnh hưởng bởi điều kiện kinh tế bất lợi và thay đổi hoàn cảnh	A+
	A
	A-
<i>Nhóm 4:</i> Năng lực <b>Tương đối tốt</b> để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính nhưng dễ bị ảnh hưởng hơn trước các diễn biến bất lợi của nền kinh tế	BBB+
	BBB
	BBB-
	BB+
<i>Nhóm 5:</i> Khả năng đáp ứng các nghĩa vụ tài chính <b>Vừa Phải</b>	BB
	BB-
	B+
<i>Nhóm 6:</i> Năng lực đáp ứng nghĩa vụ tài chính <b>Yếu</b> . Nhạy cảm với các điều kiện kinh doanh, tài chính và kinh tế. Rủi ro cao.	B
	B-
	CCC+
<i>Nhóm 7:</i> Khả năng đáp ứng nghĩa vụ tài chính <b>Rất Yếu</b> và khả năng vỡ nợ cao. Rất nhạy cảm với các điều kiện kinh doanh, tài chính và kinh tế. Rủi ro rất cao.	CCC
	CCC-
	CC
	C
<i>Nhóm 8:</i> Mức <b>mất khả năng thanh toán</b> . Không thanh toán các nghĩa vụ nợ đúng hạn hoặc mất khả năng thanh toán các nghĩa vụ tài chính. Mức này sẽ được sử dụng khi doanh nghiệp nộp đơn yêu cầu phá sản hoặc thực hiện các hành động tương tự.	SD, D

## KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ SỞ HỮU LIÊN QUAN

Tại thời điểm công bố báo cáo, thông tin kê khai sau đây được thực hiện theo quy định hiện hành và nhằm thể hiện sự tuân thủ trong việc thực hiện và công bố kết quả xếp hạng tín nhiệm:

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại FiinRatings của VIB: không có\*\*
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại VIB của FiinRatings: không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại VIB của các nhân viên khác của FiinRatings: không có
- Giá trị trái phiếu của FiinRatings sở hữu bởi VIB: không có
- Giá trị trái phiếu của VIB sở hữu bởi FiinRatings: không có
- Giá trị các công cụ nợ khác của FiinRatings sở hữu bởi VIB: không có
- Giá trị các công cụ nợ khác của VIB sở hữu bởi FiinRatings: không có

FiinRatings được đề cập ở trên bao gồm Công ty Cổ phần FiinRatings, thành viên ban giám đốc, thành viên hội đồng xếp hạng tín nhiệm, các nhân sự của FiinRatings tham gia hoạt động xếp hạng tín nhiệm này. Số liệu trên được rà soát kể từ ngày chính thức ký Hợp đồng xếp hạng tín nhiệm với Công ty và cập nhật đến ngày phát hành báo cáo này.

FiinRatings duy trì một chính sách độc lập nghiêm ngặt đối nhằm đáp ứng các quy định hiện hành trong việc cung cấp dịch vụ xếp hạng tín nhiệm tại Việt Nam cũng như nhằm tuân thủ các chính sách nội bộ về tránh mâu thuẫn lợi ích và đảm bảo tính khách quan và độc lập trong việc phân tích và đưa ra ý kiến xếp hạng tín nhiệm. Theo đó, các nhân sự trực tiếp tham gia xếp hạng tín nhiệm không được phép sở hữu và thực hiện bất kỳ giao dịch nào đối với chứng khoán, cổ phần hay công cụ nợ của đơn vị được xếp hạng tín nhiệm khi FiinRatings đã thiết lập mối quan hệ xếp hạng tín nhiệm.

### Công ty Cổ phần FiinRatings

Báo cáo Kết quả Xếp hạng Tín nhiệm số: 01-C29-2024



Nguyễn Quang Thuân, FCCA

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2024

## LIÊN HỆ

Bản công bố kết quả xếp hạng tín nhiệm này được soạn lập nhằm mục đích cung cấp thông tin ra đại chúng theo quy định hiện hành và do đó bản công bố này chỉ cung cấp kết quả xếp hạng tổng thể và tóm tắt cơ sở thực hiện và đánh giá các tiêu chí liên quan. Báo cáo xếp hạng chi tiết chỉ được FiinRatings cung cấp cho các nhà đầu tư có quan tâm theo các điều khoản và điều kiện cụ thể.

**Đầu mối truyền thông:** Cô Phạm Thùy Dương, Quản lý Marketing; Di động: +84 (0) 399 841 588 hoặc email: [duong.phamthuy@fiingroup.vn](mailto:duong.phamthuy@fiingroup.vn);

**Đầu mối thương mại:** Cô Bá Thị Thu Huệ, Giám đốc thương mại; Di động: +84 (0) 971 390 935 hoặc email: [hue.ba@fiingroup.vn](mailto:hue.ba@fiingroup.vn).

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM VÀ BẢN QUYỀN

Không nội dung nào (bao gồm xếp hạng, phân tích liên quan đến tín dụng và dữ liệu, định giá, mô hình, phần mềm hoặc ứng dụng hoặc sản phẩm khác) hoặc bất kỳ phần nào trong đó (Nội dung) có thể được sửa đổi, thiết kế ngược, sao chép hoặc phân phối dưới bất kỳ hình thức nào bằng bất kỳ phương tiện nào, hoặc được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu hoặc hệ thống truy xuất, mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của FiinRatings.

Nội dung trong báo cáo này sẽ không được sử dụng cho bất kỳ mục đích bất hợp pháp hoặc trái phép nào. FiinRatings cũng như các giám đốc, quản lý, nhân viên hoặc đại lý (gọi chung là Bên FiinRatings) không đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, kịp thời hoặc sẵn có của Nội dung. Bên FiinRatings không chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót hoặc thiếu sót nào (do sơ suất hoặc nguyên nhân khác), bất kể nguyên nhân là gì, đối với kết quả thu được từ việc sử dụng Nội dung này, hoặc về bảo mật hoặc duy trì bất kỳ dữ liệu đầu vào nào của người dùng. Nội dung được cung cấp trên cơ sở "nguyên trạng". **BÊN FIINRATINGS TỪ CHỐI BẤT KỲ VÀ TẤT CẢ CÁC BẢO ĐẢM TRỰC TIẾP HOẶC GIÁN TIẾP, BAO GỒM, NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN ĐỐI VỚI BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO VỀ TÍNH KHẢ DỤNG HOẶC TÍNH PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ HOẶC ỨNG DỤNG NỘI DUNG.** Trong mọi trường hợp, các bên FiinRatings sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ bên nào về bất kỳ thiệt hại trực tiếp, gián tiếp, cũng như về các hậu quả, chi phí, phí pháp lý hoặc tổn thất (bao gồm, nhưng không giới hạn, thu nhập bị mất hoặc bị mất lợi nhuận và chi phí cơ hội hoặc tổn thất do sơ suất) liên quan đến bất kỳ việc sử dụng Nội dung nào ngay cả khi được thông báo về khả năng xảy ra những thiệt hại đó.

Các phân tích liên quan đến tín dụng và các phân tích khác, bao gồm xếp hạng và các tuyên bố trong Nội dung là các tuyên bố về ý kiến và quan điểm của chúng tôi vào ngày chúng được thể hiện và không phải là tuyên bố về thực tế. Các ý kiến, phân tích và quyết định xác nhận xếp hạng của FiinRatings là thông tin tham khảo, không phải là các khuyến nghị để mua, nắm giữ hoặc bán bất kỳ chứng khoán và/hoặc công cụ nợ, công cụ tài chính nào hoặc để đưa ra bất kỳ quyết định đầu tư nào. FiinRatings không có nghĩa vụ cập nhật Nội dung sau khi xuất bản dưới bất kỳ hình thức hoặc định dạng nào. Nội dung không nên được dựa vào hoàn toàn vào và không được thay thế cho kỹ năng, khả năng phán đoán và kinh nghiệm của người đọc, cấp quản lý, nhân viên, cố vấn và / hoặc khách hàng khi thực hiện đầu tư và các quyết định kinh doanh khác.

FiinRatings không hoạt động như một tổ chức ủy thác hoặc tư vấn đầu tư. Mặc dù FiinRatings đã thu thập thông tin từ các nguồn mà FiinRatings cho là đáng tin cậy, FiinRatings không thực hiện kiểm tra và không có nghĩa vụ thẩm định hoặc xác minh độc lập bất kỳ thông tin nào mà FiinRatings nhận được. Các ấn phẩm liên quan đến xếp hạng có thể được xuất bản vì nhiều lý do mà không nhất thiết phụ thuộc vào hành động của hội đồng xếp hạng, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc xuất bản bản cập nhật định kỳ về xếp hạng tín dụng và các phân tích liên quan.

FiinRatings từ chối bất kỳ nghĩa vụ nào phát sinh từ việc công bố xếp hạng tín nhiệm này, thu hồi hoặc đình chỉ kết quả xếp hạng tín nhiệm cũng như bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ thiệt hại nào được cho là đã phải gánh chịu vì liên quan đến việc sử dụng kết quả xếp hạng tín nhiệm.

Công ty Cổ phần FiinRatings là công ty con của Công ty Cổ phần FiinGroup Việt Nam chuyên cung cấp dịch vụ xếp hạng tín nhiệm. FiinRatings hoạt động độc lập và tách biệt với các đơn vị kinh doanh khác của FiinGroup nhằm đảm bảo tính độc lập và khách quan của các hoạt động tương ứng. Do đó, FiinRatings có thể có thông tin không có sẵn đối với các đơn vị kinh doanh khác của FiinGroup. FiinRatings đã thiết lập các chính sách và thủ tục để duy trì tính bảo mật của các thông tin không công khai liên quan đến hoạt động xếp hạng tín nhiệm.

FiinRatings có thể nhận được doanh thu cho các xếp hạng và một số phân tích nhất định, thường là từ các tổ chức phát hành hoặc bảo lãnh phát hành chứng khoán hoặc từ những người có nghĩa vụ liên quan. FiinRatings có quyền phổ biến các ý kiến và phân tích của mình. Các phân tích và xếp hạng công khai của FiinRatings được cung cấp trên các trang web của FiinRatings và có thể được phân phối thông qua các phương tiện khác, bao gồm thông qua các ấn phẩm của FiinRatings và các nhà phân phối thuộc bên thứ ba. Thông tin về mức phí dịch vụ Xếp hạng tín nhiệm xin vui lòng tham khảo tại <https://fiinratings.vn>

FIINRATINGS, FIIN, và FIINGROUP là các nhãn hiệu đã đăng ký bản quyền thuộc Công ty Cổ Phần FiinGroup Việt Nam.